

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07/03/2018

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN - NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân : - Ông Tạ Khắc Nghĩa.

- Ông Lưu Danh Sử.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tạo - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06/2/2018 và 07/03/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 302/2017/TLST – HN&GD ngày 05 tháng 12 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST ngày 6/02/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn PL, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1968.

Trú tại: Thôn PL, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa Có mặt :Chị Nh; Vắng mặt: anh T .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, biên bản hòa giải và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

* **Về tình cảm:** Chị Nh và anh T kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện có đăng ký tại UBND xã P năm 1996, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại thôn PL, xã P, huyện N, thời gian vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, chị Nh đã nộp đơn xin ly hôn anh T 1 lần, sau đó lại thỏa thuận đoàn tụ. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên va chạm mâu thuẫn kéo dài nhiều năm không thể hàn gắn, vợ chồng chị Nh đã ly thân từ đầu

tháng 11/2017 đến nay không quan hệ tình cảm, vợ chồng không có trách nhiệm với nhau. Nay chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn chị Nh xin được ly hôn với anh T.

*** Về con chung:** Chị Nh và anh T có 02 con chung là.

- Nguyễn Thị V A , sinh ngày 10/11/1997.

- Nguyễn Phúc K, sinh ngày 01/09/2001

Quan điểm của chị Nh nếu giải quyết ly hôn thì chị Nh xin nuôi con chung là Nguyễn Phúc K , còn anh T chăm sóc và nuôi con chung là Nguyễn Thị V A đang học Đại học, không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

*** Về tài sản chung, về công nợ chung, ruộng đất canh tác:** Chị Nh và anh T đã tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí ly hôn:** Chị Nh nhận nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản hòa giải và Bản tự khai, Bị đơn là anh Nguyễn Anh T trình bày: Anh T xác định về điều kiện kết hôn và thời gian kết hôn như chị Nh trình bày là đúng, còn về nguyên nhân mâu thuẫn anh T xác định vợ chồng chỉ phát sinh những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống có thể hàn gắn được, Anh T xác định anh và chị Nh chưa ly thân vẫn quan hệ vợ chồng, vì vậy Anh T đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Nay chị Nh làm đơn xin ly hôn, Anh T không nhất trí.

***Về con chung:** Anh T xác định vợ chồng có 02 con chung như chị Nh trình bày.

Nếu giải quyết ly hôn Anh T sẽ nuôi con chung là Nguyễn Thị VA, còn chị Nh nuôi con chung là Nguyễn Phúc K, không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

***Về tài sản, công nợ chung:** Chị Nh và anh T đã tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện và chấp hành quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn anh Nguyễn Anh T không chấp hành các quy định của pháp luật không đến tham gia phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

* Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng: Căn cứ: Điều 5; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Nh và anh Nguyễn Anh T.

2 Về con chung:

Giao cho chị Phạm Thị Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc Khánh, sinh ngày 01/09/2001 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Giao cho anh Nguyễn Anh T chăm sóc con chung là Nguyễn Thị Vân Anh, sinh ngày 10/11/1997.

Anh T và chị Nhung không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nh phải nộp theo quy định của pháp luật .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Tòa án nhân dân huyện Nho Quan đã thụ lý và hòa giải giữa anh T và chị Nhung. Các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan đã tổng đạt nhưng anh T không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] **Về hôn nhân:** Chị Nh và anh T kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã P năm 1996, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại thôn PL, xã P, huyện N, thời gian vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên va chạm mâu thuẫn kéo dài nhiều năm không thể hàn gắn, vợ chồng đã 1 lần xin ly hôn nhưng lại đoàn tụ, nay đã ly thân từ đầu tháng 11/2017, không quan hệ tình cảm vợ chồng không có trách nhiệm với nhau. Chị Nh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần xét xử cho Chị Nh ly hôn với anh T theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp.

[3] **Về con chung:** Chị Nh và anh T có 02 con chung là.

- Nguyễn Thị VA , sinh ngày 10/11/1997.

- Nguyễn Phúc K, sinh ngày 01/09/2001

Chị Nh xin nuôi con chung là Nguyễn Phúc K còn anh T nuôi con chung là Nguyễn Thị VA không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Nh và anh T là phù hợp với quy định tại các điều Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia

đình. Cháu VA đã hơn 18 tuổi nhưng anh T tự nguyện nên cần giao cho anh T chăm sóc để cháu hoàn thành học tập bậc Đại học.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nh và anh T không yêu cầu phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết .

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất canh tác: anh T và chị Nh đề nghị để tự chia khối tài sản chung, công nợ của vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết .

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nh phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 5; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Nh và anh Nguyễn Anh T.

2 Về con chung:

Giao cho chị Phạm Thị Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc K, sinh ngày 01/09/2001 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Giao anh Nguyễn Anh T chăm sóc con chung là Nguyễn Thị VA, sinh ngày 10/11/1997.

Anh T và chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Nh phải nộp theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng thu tạm ứng án phí tại Biên lai số AA/2013/0000672 ngày 05/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan .

Án xử công khai sơ thẩm, Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Nho Quan;*
- *THADS huyện Nho Quan;*
- *Lưu hồ sơ./*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đức Hiệp